

Hiện trạng hút thuốc ở các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương

Cuối tháng 11 năm 1995 tại Chiang mai - Thái Lan đã tổ chức hội nghị “Thuốc lá hay sức khỏe” các nước khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Chúng tôi xin lược dịch một số bài tham luận đã đăng trong kỷ yếu hội nghị nhằm cung cấp thông tin về hiện trạng hút thuốc, cách đặt vấn đề, nhìn nhận và một số kinh nghiệm giải quyết vấn đề ở các nước trong khu vực. Đầu bài do người dịch đặt.

* **Cái giá xã hội của việc hút thuốc ở Nhật Bản** (Kimihico Goto, Trung tâm nghiên cứu ung thư quốc gia, Tokyo)

Số người chết do các nguyên nhân hút thuốc gây nên ngày càng gia tăng ở Nhật. Thêm vào đó là sự đau đớn kéo dài đối với các bệnh nhân và gia đình họ, các thiệt hại về kinh tế là rất to lớn. Thuốc lá là loại chất độc không có tác động tức thì, nhưng các hậu quả y tế và xã hội của nó sẽ bộc lộ sau thời gian hơn 20 năm. Các hệ thống mô hình hóa hiện đại đã dự báo rằng cái giá xã hội phải trả là rất cụ thể và rất phức tạp.

Các dự báo này đã gây sự chú ý cho các nhà hoạch định chính sách trong việc xử lý để đi đến quyết định giá cả của thuốc lá. Năm 1990, ở Nhật công nghiệp thuốc lá đã đóng góp 2.800 tỷ yên hàng năm, và cái giá phải trả về mặt xã hội ước tính là 5.600 tỷ yên. Sự khác nhau là 2.800 tỷ yên (31 tỷ đồng) chính là cái giá phải trả cho việc hút thuốc.

* **Hệ thống truyền thông trong và kiểm soát thuốc lá ở châu Á** (Gs Judith Mackay, cố vấn kiểm soát thuốc lá khu vực châu Á, Hồng Kông)

Hệ thống truyền thông ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương là kênh có tác dụng nhanh tới lượng quần chúng đông đảo. Thông tin về hút thuốc có thể dễ dàng thấy được trong hệ thống truyền thông ở hầu hết các nước, nhưng chủ yếu tập trung vào việc tuyên truyền về tác hại của việc hút thuốc.

Quảng cáo thuốc lá tác động tới quyền tự do thương mại của báo chí, một vấn đề đặc biệt quan trọng đối với châu Á, nơi có hàng triệu người vẫn chưa hiểu biết về những nguy cơ thực sự của việc hút thuốc. Tất cả các hoạt động nhằm thúc đẩy tiêu thụ thuốc lá phải được cấm để báo chí được giải phóng khỏi những ràng buộc thương mại trong quảng cáo thuốc lá để họ có thể có điều kiện tấn công lại thuốc lá đúng với quy mô của nạn dịch mà thuốc lá đã gây ra.

* **Thuốc lá và phụ nữ Ấn Độ** (Mira B. Aghi, New Delhi)

Các dữ liệu về hiện trạng hút thuốc của phụ nữ Ấn độ là rất ít ỏi. Tuy nhiên, các dự báo về khả năng hút thuốc trong các nhóm phụ nữ hiện nay là bức tranh rất đáng báo động. Hút thuốc hiện nay là thấp và ngang bằng nhau giữa nhóm phụ nữ và thiếu nữ. Tuy nhiên cơ sở của báo động này là các hình thức sử dụng đã được tìm thấy, phụ nữ đã được nhìn nhận là ngang bằng với nam giới. Họ hút, nhai, cọ răng và cuộn thuốc nhiều như nam giới vậy. Phụ nữ Ấn độ hút thuốc lá điều có sự gia tăng xuyên suốt nhưng số liệu để có thể sử dụng được là không chính xác về mặt thống kê. Sự gia tăng này được xem như là do sự độc lập kinh tế của phụ nữ ngày

càng nổi lên nhanh chóng. Nhiệm vụ trước mắt là phác thảo một chiến lược về sự tương tác với phụ nữ mà làm sao để họ luôn đặt câu hỏi về chính hành vi của mình.

*** Sự lưu hành thuốc lá và những lo ngại về phụ nữ, trẻ em và gia đình**

Những cuộc nghiên cứu không đều đặn nhằm tính toán sự tiêu thụ thuốc lá ở nam Á có thể đã gây ra sự hiểu lầm rằng không có vấn đề sức khỏe cộng đồng đáng được quan tâm đến. Phụ nữ châu Á hiện nay nhìn chung có tỷ lệ hút thuốc thấp, nhưng khuynh hướng bắt đầu gia tăng ở nhóm thiếu nữ là điều phải chú ý. Nghiên cứu về tập quán hút và cai thuốc lá sẽ giúp cho việc hoạch định chiến lược nhằm thay đổi hành vi hút thuốc.

*** Cuộc nghiên cứu lặp lại, kéo dài về tác hại đối với sức khỏe do hút thuốc gây ra ở Đài Loan** (Chien - Jen Chen, Viện dịch tễ học, Trường Đại học Tổng hợp Quốc gia, Đài Bắc).

Nhằm đánh giá tác hại đối với sức khỏe của việc hút thuốc ở Đài loan, tổng số 17.538 đối tượng đã được chọn 12 khu vực của thành phố và các thị xã và cuộc nghiên cứu này kéo dài hơn mười năm. Lịch sử của quá trình hút thuốc kể cả tuổi bắt đầu hút, số lượng, thời gian và tuổi cai thuốc đã được đề cập đến trong cơ cấu của bảng hỏi và là cơ sở cho việc phỏng vấn cá nhân. Tình trạng sức khỏe của đối tượng nghiên cứu thu được qua trao đổi bằng điện thoại hoặc thăm hỏi tận nhà, tóm tắt tiêu chuẩn y tế và các tư liệu có liên quan đến hệ thống đăng ký sức khỏe quốc gia cũng như hệ thống đăng ký kiểm soát ung thư. Hút thuốc cũng có liên quan đến các trường hợp tử vong khác do mắc các bệnh phổi mãn tính, bệnh thiếu máu cục bộ vùng tim cũng như các bệnh tim mãn tính khác, các bệnh về mạch máu vùng ngoại vi, loét bộ máy tiêu hóa và các bệnh gan mãn tính. Căn cứ vào các nghiên cứu về các trường hợp tử vong do rủi ro có liên hệ với thực trạng hút thuốc lá đã cho phép dự báo rằng hơn 10.000 trường hợp tử vong hàng năm đã được quy cho là do các nguyên nhân về hút thuốc, điều này có nghĩa là 12% nam và 6,6% nữ ở Đài loan sẽ gặp các rủi ro do hút thuốc gây nên.

*** Kiểm soát và ngăn ngừa thuốc lá: kinh nghiệm của Đài Loan** (Ted Chen, David Yen, Quỳ John Tung, Đài Bắc).

Năm 1987, chính phủ Mỹ sử dụng " 301 hình phạt " nhằm gây sức ép buộc chính phủ Đài loan phải mở cửa thị trường thuốc lá ở đây. Hiệu quả tức khắc của nó là sự bùng nổ của việc quảng cáo thuốc lá ở Đài loan mà mục tiêu là nhằm vào phụ nữ và trẻ em. Từ khi đó, sự tiêu thụ thuốc lá nội địa đã giảm xuống trong khi việc tiêu thụ thuốc lá ngoại gia tăng một cách đều đặn: Tỷ lệ hút thuốc ở phụ nữ và trẻ em theo báo cáo cũng có sự gia tăng. Như là sự đáp lại sức ép từ bên ngoài này trong việc bán thuốc lá quỳ John Tung cùng với Bộ y tế Đài loan và các tổ chức khác đã đề xướng hàng loạt chiến dịch và chiến lược chống thuốc lá. Trong số tổ chức này bao gồm Hiệp hội kiểm soát thuốc lá châu Á - Thái bình dương (APACT), thông qua tổ chức Hành động kiểm soát tác hại thuốc lá và sự hướng dẫn của một tập hợp đồng đạo các nhà nghiên cứu. Các hoạt động này sẽ đưa ra các kinh nghiệm độc đáo, loại bỏ những hoạt động kém hiệu quả và thúc đẩy giai đoạn mới.

*** Thực trạng hút thuốc của sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Tổng hợp.** (Choi Hyun Rim, Choi Han - Sik ; Khoa Y học, Trường Đại học Tổng hợp Kyung Hee, Seoul)

Rất nhiều người biết rằng hút thuốc là nguyên nhân thúc đẩy sự gia tăng của rất nhiều bệnh kể cả bệnh ung thư phổi trong nhóm những người lớn tuổi ở Hàn quốc. Nhưng tỷ lệ người lớn tuổi hút thuốc lại gia tăng một cách rất đều đặn (khoảng 1% một năm). Tương tự như vậy tỷ lệ hút thuốc ở nhóm tuổi trẻ theo như hiểu biết cũng có sự gia tăng chậm chạp. Để có được những thông tin cơ bản, cần thiết cho việc giáo dục chống hút thuốc lá, bảng hỏi tự điền đã đưa

phân phát cho 6.169 sinh viên (51,4% nam) trường đại học tổng hợp từ tháng 12 năm 1993 đến tháng 2 năm 1994. Có 3.169 nam sinh viên trả lời thì tỷ lệ hiện đang hút thuốc là 29,4%; 2,3% đã cai thuốc và 68,3% chưa bao giờ hút thuốc. Có 3.000 nữ sinh viên trả lời thì tỷ lệ hiện đang hút thuốc là 0,8%; 99,2% chưa bao giờ hút thuốc. Các biến số có ý nghĩa liên quan đến hút thuốc là: tuổi, tôn giáo, tình trạng hút thuốc của cha mẹ, số bạn bè hút thuốc, khả năng tài chính hàng tháng, mức độ uống rượu, tôn giáo của cha mẹ. Trong số 1.028 sinh viên đã từng hút thuốc (đang hút và đã cai thuốc) có 37,0% bắt đầu hút thuốc là do tò mò, 35,6% hút thuốc do bị căng thẳng, và 16,4% hút thuốc do sự mời mọc, khích lệ của bạn bè hoặc người thân. Trong số 995 sinh viên hiện đang hút thuốc, có 54,1 % đã cố gắng cai thuốc. Lý do chính dẫn đến việc cai thuốc thất bại là do họ luôn bị căng thẳng (41,2%) .

Chúng ta sẽ đẩy mạnh và mở rộng chương trình giáo dục chống hút thuốc cho thế hệ trẻ nhằm nâng cao sức khỏe của dân chúng.

Người dịch : PHẠM XUÂN ĐẠI.

Nguồn : 4th - ASIA - PACIFIC

Conference on tobacco of Health Chiang mai, Thailand:

22 - 24 November 1995.